

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2018
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tá
2. Ông Nguyễn Văn Nha

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng H - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 307/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Hồ H, sinh năm: 1989.

Hộ khẩu thường trú: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố L, phường A, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn M, sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Hồ H trình bày:* Chị và anh Lê Văn M tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyền số 01/2014 ngày 05/8/2014.

Trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng bình thường không có nhiều hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, anh M không

có trách nhiệm với gia đình, thường chơi bời lêu lổng. Mặc dù chị H đã cố gắng nhẫn nhịn để vợ chồng nuôi dạy con, xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng những cố gắng của chị không có kết quả. Hiện nay, anh chị đã không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm chăm sóc ai nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh M.

- Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung Lê Sao A, sinh ngày: 11/9/2014. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và anh M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 02/2018.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Nguyên đơn giao nộp các tài liệu, chứng cứ:* Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), giấy khai sinh Lê Sao A (bản sao), chứng M nhân dân mang tên Lê Hồ H (bản phô tô), sổ hộ khẩu mang tên Lê Hồ H (bản phô tô).

* *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:*

- Về tố tụng:

Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Hồ H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Hồ H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và anh Lê Văn M. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn anh Lê Văn M nhưng anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hồ H và anh Lê Văn M tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyền số 01/2014 ngày 05/8/2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị H và anh M chung sống hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, anh M không có trách nhiệm với gia đình và hiện

nay anh chị đã không còn chung sống với nhau. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh M đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh M không chấp hành, thể hiện thái độ thờ ơ, bỏ mặc cuộc sống hôn nhân của anh chị. Xét thấy: Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh M là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] *Về con chung*: Chị H và anh M có 01 con chung Lê Sao A, sinh ngày: 11/9/2014. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, giáo dục sau khi bố mẹ ly hôn là nhằm phát triển tốt cho con cả về mặt thể chất lẫn tinh thần. Hiện tại, cháu A đang sinh sống với mẹ, là nữ nên cần sự chăm sóc, giáo dục của mẹ để cháu phát triển toàn diện về tâm sinh lý. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, cần giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] *Về tài sản chung*: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Về án phí*: Chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn”.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Hồ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hồ H được ly hôn anh Lê Văn M.

2. Về con chung: Chị Lê Hồ H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Sao A, sinh ngày: 11/9/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Hồ H về việc không yêu cầu anh Lê Văn M cấp dưỡng nuôi con.

* Vì lợi ích của con, hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Hồ H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Chị Lê Hồ H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án

phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0012083 ngày 25/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố C. Chị H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Chị Lê Hồ H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Văn M có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p C;
- CCTHADS t.p C;
- UBND xã H, t.p B, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Công